TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ R
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 68/2023/DS-ST
Ngày: 21/8/2023
"*V/v tranh chấp hợp đồng vay"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ R, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy

*Các Hội thẩm nhân dân:*1. Ông Nguyễn Thành Nhạn

2. Bà Cao Thị Mỹ Phượng

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Minh Luân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã R.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã R tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Hoàng Giang- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã R xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 147/2023/TLST- DS ngày 01 tháng 6 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2023/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng A

Địa chỉ: 41 và 45 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Anh Trần Chí L - Nhân viên Ngân hàng A. (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Hồng Trường B, sinh năm 1955 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp X, xã Y, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09/5/2023, các lời khai trong hồ sơ nguyên đơn Ngân hàng A – Người đại diện theo ủy quyền anh Trần Chí L trình bày: Ngày 07/10/2021 Ngân hàng A cùng ông Hồng Trường B đã thỏa thuận ký kết Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân để vay vốn số tiền 50.000.000 đồng. Mục đích vay mua hàng trực tuyến, thanh toán các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ tại cửa hàng đại lý, nhà hàng, khách sạn mà có chấp nhận thanh toán bằng thẻ tín dụng. Thời hạn vay 60 tháng; lải suất vay

30%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông B đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thanh toán nợ theo quy định trong hợp đồng đã ký kết. Do đó, Ngân hàng yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông B phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền vay gốc là 48.176.874 đồng; lãi quá hạn phát sinh tính đến ngày 17/7/2023 là 56.185.729 đồng; tổng số tiền 104.362.603 đồng và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Bị đơn ông Hồng Trường B trình bày: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, ông B đã được tống đạt văn bản tố tụng của Tòa án hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của ông B .

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử, xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thực hiện đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định đảm bảo quyền lợi cho những người tham gia tố tụng tại phiên tòa. Từ khi thụ lý đến khi xét xử nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên toà hôm nay nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, còn bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án cũng như đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên toà nhưng vắng không có lý do là chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70 , 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và các Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A; buộc ông Hồng Trường B trả số tiền 104.362.603 đồng (Trong đó nợ gốc là là 48.176.874 đồng; lãi quá hạn phát sinh tính đến ngày 17/7/2023 là 56.185.729 đồng) và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán dứt nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ yêu cầu của đương sự tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã R , Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng Phương Đông khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng vay đối với bị đơn ông Hồng Trường B có địa chỉ cư trú tại ấp X, xã Y, thị xã R , tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã R , tỉnh Bạc Liêu.

[2] Về tố tụng: Bị đơn ông Hồng Trường B đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Hội đồng xét xử căn cứ giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thể ghi nợ và dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân để vay vốn số tiền 50.000.000 đồng. Có căn cứ xác định vào ngày 07/10/2021 Ngân hàng A có cho ông Hồng Trường B vay số tiền 50.000.000 đồng. Mục đích vay mua hàng trực tuyến, thanh toán các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ tại cửa hàng đại lý, nhà hàng, khách sạn mà có chấp nhận thanh toán bằng thẻ tín dụng. Thời hạn vay 60 tháng; lải suất vay 30%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông B đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thanh toán nợ theo quy định trong hợp đồng đã ký kết. Do đó, Ngân hàng yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông B phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền vay gốc là 48.176.874 đồng; lãi quá hạn phát sinh tính đến ngày 17/7/2023 là 56.185.729 đồng; tổng số tiền 104.362.603 đồng và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán dứt nợ là có căn cứ.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã R là phù hợp với quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên bị đơn là ông Hồng Trường B phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ngân hàng A không phải chịu án phí.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 266; điểm b, điểm d khoản 2 Điều 277; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 463, Điều 465 Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự;

Điều 91, Điều 95 luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A đối với ông Hồng Trường B về tranh chấp hợp đồng vay.

2. Buộc ông Hồng Trường B có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A tổng số tiền 104.362.603 đồng (Trong đó nợ gốc là 48.176.874 đồng; lãi quá hạn phát sinh tính đến ngày 17/7/2023 là 56.185.729 đồng).

Kể từ ngày 18/7/2023 ông Hồng Trường B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà ông Hồng Trường B phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch buộc ông Hồng Trường B phải chịu 5.218.130 đồng (Năm triệu hai trăm mười tám nghìn một trăm ba mươi đồng).

3.2. Án phí dân sự sơ thẩm Ngân hàng A không phả chịu, Ngân hàng A đã dự nộp tạm ứng án phí 2.200.000 đồng, tại Biên lai thu số: 0014755 ngày 01 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã R , tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND cùng cấp;
- CCTHADS cùng cấp;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thúy